

Số: 176/TB-THHTD

Hồng Thái Đông, ngày 10 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO

Công khai Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập” của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-THHTD ngày 10 tháng 9 năm 2019 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc công khai Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

I. Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông cụ thể như sau:

II. Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 10/9/2019 đến ngày 10/10/2019)

III. Địa điểm công khai: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.

Trên đây là Thông báo công khai Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030.

Nơi nhận:

- CBGV-NV(n/b);

- Lưu: HSCK.



Vũ Quế Nga

Số: 167/KH-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 10 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương và đơn vị.

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ.

1. Tình hình chính trị, xã hội tại địa phương.

Xã Hồng Thái Đông là một trong những địa phương có diện tích tương đối lớn (20,16 km²), dân số trên 1999 người được chia thành 5 thôn, 100% có điện thấp sáng và nước sinh hoạt, đường giao thông nông thôn đã được trải nhựa hoặc bê tông 100%; người dân chủ yếu sống bằng nghề nông, có một số là công nhân, đời sống kinh tế tương đối ổn định; đã hoàn thành phổ cập tiểu học mức độ 3;

Vị trí địa lý của xã rất thuận lợi cho các hoạt động kinh tế, chính trị xã hội do nằm trên trục đường 18. Đời sống kinh tế của nhân dân tương đối ổn định; văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh, đồng đều.

Xã đang trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới, dự kiến về đích vào năm 2025. Trên địa bàn xã Hồng Thái Đông hiện có 03 trường học, gồm: 1 trường Mẫu giáo, 1 trường Tiểu học, 1 trường Trung học Cơ sở.

2. Quá trình hình thành phát triển nhà trường.

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Hồng Thái Đông năm 2000 hiện nay, Trường có tổng diện tích 5.776m², gồm 1 điểm trường chính đang tọa lạc tại thôn Yên Dưỡng, 2 điểm trường lẻ tọa lạc tại thôn Tân Yên và thôn Tân Lập xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Khi mới thành lập, điều kiện CSVC còn nhiều khó khăn, tổng số phòng học là

12, trong đó có 05 phòng tạm, 07 phòng cấp 4, hàng rào, giếng nước, nhà vệ sinh GV, học sinh đều chưa có. Kể từ năm 2000 đến nay, nhà trường nhận được sự quan tâm của UBND các cấp, hệ thống phòng học trang thiết bị đã được ổn định đủ đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Nhà trường có diện tích khuôn viên là 5.776m². CSVC, trang thiết bị dạy học của trường đảm bảo cho việc dạy và học, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể CB, GV, NV và HS. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động thiết thực, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thái Đông nhiệm kỳ 2019-2024. Cùng với các trường trong địa bàn huyện xây dựng chất lượng giáo dục của thị xã Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Mỗi CB, GV, NV nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với nhà trường, đối với sự nghiệp giáo dục HS, cùng đoàn kết xây dựng nhà trường phát triển theo kế hoạch chiến lược.

II. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030 giáo dục nhà trường giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030 là quá trình kế thừa phát huy nhưng kết quả của phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2014-2019 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của BGH cũng như toàn thể CB, GV, NV và HS nhà trường.

Tổ chức thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm duy trì và phát triển các tiêu chí để xây dựng Trường Tiểu học Hồng Thái Đông giữ được danh hiệu trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2015.

Việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thái Đông nhiệm kỳ 2019-2024; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Hồng Thái Đông nhiệm kỳ 2016-2021; cùng các trường tiểu học trên địa bàn thị xã đông Triều quyết tâm xây dựng ngành giáo dục huyện nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG.

1. Đặc điểm tình hình.

1.1. Môi trường bên trong.

1.1.1. Tình hình nhà trường:

* Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo đạt 100%. Chất lượng hàng năm:

- Xếp loại tay nghề: Giỏi: 55% trở lên; Khá: 40%; Đạt yêu cầu: 5%
- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.
- Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 50%; Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Trên 10%
- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: 01 đ/c
- Trình độ chuyên môn: Có 100% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trên 5% đạt trình độ trên chuẩn.
- Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
PHT	2	2	2	2	2

- Giáo viên.

Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024
Số lượng	33	44	46	46	46
Cơ cấu:					
- Văn hóa	24	34	36	36	36
- Âm nhạc	2	2	2	2	2
- Ngoại ngữ	3	3	3	3	3
- Mĩ thuật	2	2	2	2	2
- Thể dục	1	2	2	2	2
- Tin học	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn của GV.

Trình độ	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Đại học	21	34	36	36	46
Cao đẳng	12	10	10	10	0

- Về chất lượng giáo viên.

Danh hiệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024
GVDG cấp trường	33	40	43	43	42
GVCNG cấp TX	Không tổ chức	11	Không tổ chức	Không tổ chức	25
GVDG Cấp thị xã	17	Không tổ chức	25	26	Không tổ chức
GVDG cấp tỉnh	Không tổ chức	02	01	Không tổ chức	Không tổ chức

Nhân viên và tổng phụ trách đội.

Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số lượng	4	4	4	4	4
Cơ cấu:					
TPT	1	1	1	1	1
Kế toán	1	1	1	1	1
Văn thư - HC	1	1	1	1	1
TV - TBDH	0	0	1	1	1
Y tế	1	1	0	0	0

** Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.*

- Khối phòng học lý thuyết: 22 phòng

- Khối phòng bộ môn: 03 phòng, gồm:

Phòng dạy học môn Tin học: 01 phòng, có 23 máy tính đã kết nối Internet;

Phòng dạy học môn Âm nhạc: 01 phòng.

Phòng dạy học môn Mỹ thuật: 01 phòng.

Khối phòng phục vụ học tập: 02 phòng, gồm:

Phòng thư viện: 01 phòng (54 m²)

Phòng thiết bị dạy học: 01 phòng (36 m²)

Khối phòng hành chính, quản trị: 05 phòng, gồm:

Phòng HT: 01

Phòng PHT: 01

Phòng hoạt động Đội: 01

Phòng họp: 01.

Khởi phụ trợ:

Phòng kho: 02

Phòng bảo vệ thường trực: 01.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- Nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng và khu hiệu bộ.
- Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định.
- Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
- Phòng Tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 02HS/máy.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.
- Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp.
- Năm 2019:
 - + Nâng cấp sân khấu phục vụ cho các hoạt động tập thể nhà trường.
 - + Mua bổ sung máy tính phòng Tin học.
- Đến năm 2020:
 - + Sửa chữa nâng cấp các thiết bị tin học, mạng, máy tính, máy in.
 - + Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, giáo viên.
 - + Cải tạo hệ thống mương thoát nước phía sau nhà học và nhà hiệu hiệu bộ.
 - + Sửa chữa dãy phòng học 2 tầng với 10 phòng học.
- Đến năm 2021:
 - + Thay thế bảng viết, thiết bị dạy học, bàn ghế học sinh các phòng học. Sửa chữa nâng cấp các thiết bị tin học, mạng, máy tính, máy in.
 - + Lắp đặt hệ thống camera giám sát.
 - + Làm mới khu rửa tay học sinh, cải tạo, mở rộng nhà xe học sinh.
 - + Thay hệ thống cửa một số phòng học khu điểm Tân Yên, Tân Lập.
- Đến năm 2022:
 - + Sửa chữa dãy nhà học 3 phòng học.
 - + Mua sắm bàn học phòng hội đồng, bàn ghế học sinh.
 - + Cải tạo, sửa chữa khu rửa tay nhà vệ sinh học sinh.
- Đến năm 2023:
 - + Sửa chữa, nâng cấp các thiết bị dạy học phòng Tin học.
 - + Cải tạo, sửa chữa bảng viết lớp học.
- Đến năm 2024:
 - + Quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
 - + Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

+ Tham mưu đề xuất mua đủ máy tính phòng Tin học, bàn ghế các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, CSVC lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

*** Về học sinh:**

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 28 đến 32 lớp. Học sinh năm 2019: 902 học sinh đến năm 2024: 900 học sinh. Đạt phổ cập Tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

*** Chất lượng giáo dục toàn diện:**

- Hoàn thành chương trình lớp học: 99,8% trở lên

+ Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Tốt: 80%; Đạt: 20%

+ Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Tốt 80%; Đạt: 20%

- Kiến thức kĩ năng các môn học và Hoạt động giáo dục: Hoàn thành tốt: 70% trở lên; Hoàn thành: 30%; Chưa hoàn thành: 0

- Hoàn thành chương trình lớp học sau khi rèn luyện trong hè: đạt 100%

- HTCT tiểu học: Đạt 100%

- Chất lượng mũi nhọn mỗi năm học:

+ Cấp thị xã: 20 HS

+ Cấp tỉnh: 02 em

+ Cấp Quốc gia: 01 HS

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

- Quy mô trường lớp:

Quy mô	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số lớp	28	31	32	32	30
Khối 1	6	6	6	6	6
Khối 2	7	7	6	7	6
Khối 3	5	8	7	6	6
Khối 4	5	5	8	7	6
Khối 5	5	5	5	8	6
Số học sinh	902	980	990	960	900

- Chất lượng giáo dục.

Năm học	Số lớp	Số HS	Kết quả học tập		Phẩm chất - năng lực	Kết quả GD	
			HT	CHT		Lên lớp	HTCH TH
2019-2020	28	902	902	0	100% đạt	100%	100 %
2020-2021	31	980	979	01	100% đạt	99,9%	100%
2021-2022	32	990	988	02	100% đạt mức Tốt và Đạt	99,8%	100%

2022-2023	32	960	958	02	100% đạt mức Tốt và Đạt	99,8%	100%
2023-2024	30	900	898	02	100% đạt mức Tốt và Đạt	99,8%	100%

*** Về thành tích của trường:**

Năm 2015, Trường được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh công nhận và cấp giấy chứng nhận Trường Tiểu học Hồng Thái Đông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ II, đồng thời được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận lại Trường tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trong những năm học vừa qua, tập thể Trường đạt đơn vị Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen; nhiều cá nhân đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen cấp tỉnh; Giấy khen của Sở giáo dục và đào tạo Quảng Ninh, Giấy khen của UBND thị xã Đông Triều.

Bước đầu đã khẳng định được vị trí một trong những trường tiểu học đạt danh hiệu “Xuất sắc” trong thị xã, được chính quyền địa phương, CMHS và HS tin cậy.

1.1.2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.

*** Mặt mạnh:**

Chi bộ Đảng của nhà trường có lực lượng đảng viên mạnh về CM, vững về chính trị, công tác lãnh đạo, chỉ đạo luôn sát hợp với thực tế, đảm bảo tính hiệu quả. Trường có bề dày thành tích về chuyên môn và các hoạt động phong trào, Đội ngũ CBQL thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo, được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng đạt loại tốt 100%, có tầm nhìn khoa học, năng động, sáng tạo, công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cao của CB, GV, NV nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ CB, GV, NV: Đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm cao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng CM, nghiệp vụ sư phạm của đa số GV đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Trường có các GV được đào tạo chuyên ngành về Tiếng Anh, Thử nghiệm/ Giáo dục thể chất, các GV tiểu học dạy môn Âm nhạc, Mỹ thuật đều đã được bồi dưỡng nghiệp vụ và có năng lực dạy tốt, từ đó thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn chuyên một cách chủ động và hiệu quả.

*** Mặt yếu:**

Đối với CBQL, GV, NV:

Đội ngũ GV: Một bộ phận nhỏ GV chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục HS, trong đó hạn chế lớn nhất là kỹ năng CNTT.

Chất lượng HS: Một số HS chưa có ý thức học tập và rèn luyện nên kết quả đánh giá về môn học và hoạt động giáo dục chưa tốt, còn tỉ lệ HS chưa hoàn thành chương trình lớp học vào thời điểm cuối năm học.

1.2. Môi trường ngoài bên ngoài

1.2.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương, các đơn vị kinh tế cùng đóng chân trên địa bàn, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT và sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS trong nhà trường mà lực lượng nòng cốt là ban Đại diện CMHS.

Tập thể CB, GV, NV luôn đoàn kết, nhất trí cao trong mọi hoạt động.

Chi bộ, các đoàn thể trong nhà trường luôn thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, phối hợp với BGH, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc tổ chức các hoạt động CM, văn nghệ, TDTT nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đời sống tinh thần cho CB, GV, NV, HS trong nhà trường.

1.2.2. Khó khăn

Trường chưa được giao quyền chủ động trong việc hợp đồng, tuyển dụng viên chức, người lao động, từ đó có tác động nhất định đến chất lượng, kết quả lao động của đơn vị.

Trường hiện chưa có GV được đào tạo chuyên ngành về sư phạm Tin học, chưa có NV được đào tạo chuyên ngành thư viện, thiết bị.

Diện tích đất chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định tại 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT.

Tình hình CSVC đang trong tình trạng thiếu chủ yếu là phòng học để dạy học các môn Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục/ Giáo dục thể chất.

Một số phòng chức năng chưa đạt chuẩn như: thư viện, thiết bị, y tế, phòng HT, PHT, phòng truyền thống và hoạt động Đội, chưa có phòng giáo dục thể chất, các khối phòng xây dựng ở nhiều thời điểm khác nhau nên thiếu sự đồng bộ về quy hoạch phân khu chức năng, không gian tổng thể các khối phòng thiếu sự gọn ghẽ.

1.3. Thời cơ

Xã Hồng Thái Đông đang trong giai đoạn thực hiện kế hoạch xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2019-2024, dự kiến sẽ thực hiện đạt 19/19 tiêu chí đề nghị công nhận xã “Đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu” vào năm 2025, vì vậy các nguồn đầu tư của UBND huyện về mọi mặt đối với địa phương sẽ được ưu tiên, trong đó giáo dục cũng sẽ được hưởng lợi từ nguồn đầu tư này. Đây là 1 thời cơ lớn nhưng đồng thời cũng là 1 thách thức đòi hỏi lãnh đạo nhà trường phải năng động, tích cực và chủ động tham mưu với chính quyền địa phương để được đầu tư những công trình, hạng mục của đơn vị.

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực, đời sống của nhân dân ngày được cải thiện và nâng cao.

Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, đa số CMHS ngày càng quan tâm nhiều hơn đến chất lượng giáo dục của nhà trường, mong muốn

được đóng góp tinh thần và vật chất để cùng xây dựng một ngôi trường có chất lượng, có uy tín trên địa bàn huyện nói riêng và tỉnh nói chung.

1.4. Thách thức.

Số GV nghỉ hưu trước tuổi trong các năm 2019; 2020 khá nhiều, dự báo một số năm học tiếp theo nhà trường sẽ thiếu nhiều GV, NV, đây là một thách thức lớn đối với BGH nhà trường trong việc cân đối, bố trí đội ngũ trong những khoảng thời gian thiếu cục bộ, nhưng đồng thời cũng là một thời cơ vì đội ngũ thiếu nhiều nên sẽ được UBND huyện bổ sung lực lượng mới được tuyển dụng, là lực lượng trẻ có nhiều tiềm năng phát triển góp phần củng cố đội ngũ thêm vững mạnh.

Lực lượng GV trẻ mới được phân công nhiệm vụ về trường còn hạn chế về CM, nghiệp vụ và kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục HS; từ đó đòi hỏi đội ngũ CBQL nhà trường, CBQL các tổ CM phải thường xuyên tích cực trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, tư vấn cho lực lượng này để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác dạy học và giáo dục.

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của CMHS và xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV đòi hỏi phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ năm học 2020-2021 thực hiện CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học, đòi hỏi CBQL, GV trong nhà trường phải có sự đầu tư cao về CM, linh hoạt, sáng tạo trong dạy học và giáo dục HS; song song đó phải tiếp tục thực hiện công tác truyền thông về CTGDPT 2018 đến CMHS để tạo sự đồng thuận cao, từ đó có được sự hỗ trợ tích cực và hiệu quả từ phía CMHS để thực hiện thành công chương trình năm học 2020-2021, tạo tiền đề cho việc thực hiện CTGDPT 2018 trong những năm học tiếp theo.

Diện tích đất của nhà trường khá nhỏ hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu về diện tích trung bình/1HS theo yêu cầu, từ đó đòi hỏi BGH nói chung và HT nhà trường nói riêng phải có tầm nhìn, óc thiết kế để tận dụng tối đa diện tích mặt bằng sử dụng làm sân chơi, sân tập cho HS nhằm đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử của Trường, tạo ra những nét mới về diện mạo và chất lượng dạy học, xây dựng thương hiệu trong toàn huyện, là địa chỉ tin cậy của CMHS và người học, là nơi đào tạo nên những người biết tự học suốt đời.

Hướng đến một trường học thông minh với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “Trường đạt chuẩn quốc gia” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục, được CMHS và HS tin tưởng, tin nhiệm; góp phần đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công

dân.

2. Sử mệnh

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, thu hút được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, để mỗi học sinh đều có cơ hội được học tập, được rèn luyện, phát triển toàn diện nhân cách và tư duy sáng tạo; tạo điều kiện cần và đủ để HS của trường tự tin khi tham gia hoạt động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ra những HS năng động, sáng tạo, có nhân cách tốt, có ích cho xã hội. Xây dựng nhà trường dạy và học có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng cao để mỗi GV và HS đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết - Sự hợp tác.
- Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm. Trung thực - Sáng tạo.
- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững.

V. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu

Phát triển nhà trường theo mô hình “*Trường học hiện đại*” có môi trường thân thiện, uy tín về chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2025.

Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng, xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của chính quyền, nhân dân địa phương và cộng đồng xã hội.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Năng lực chuyên môn của CBQL, GV được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, xuất sắc trên 80%.

Toàn trường có 100% GV sử dụng giáo án soạn bằng máy tính, biết vận dụng các ứng dụng Internet để hỗ trợ dạy học, 100% giáo viên sử dụng bài dạy thiết kế trên ứng dụng PowerPoint.

Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính.

Số cán bộ lãnh đạo quản lý đạt chuẩn về trình chuyên môn 100%, tất cả đều có chứng chỉ về nghiệp vụ quản lý trường học, trong đó ít nhất 01 đến 02 người đạt trình độ cử nhân quản lý.

Phấn đấu đến năm 2023, 100% cán bộ, giáo viên trong biên chế có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục năm 2019; từng bước cử GV trẻ tham gia học trên chuẩn.

2.2. Học sinh

- Quy mô phát triển:

- + Lớp học: 28-32 lớp, 100% dạy học 2 buổi/ngày;
- + Học sinh: 850-1000 học sinh.
- Chất lượng học tập:
- + Cuối năm học kết quả hoàn thành chương trình lớp học, cấp học từ 98,5-100%.
- + Tỷ lệ HS chưa hoàn thành chương trình lớp học $\leq 0,5\%$.
- + Học sinh được đánh giá đạt về phẩm chất đạt 100%.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực và tự nguyện tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tình nguyện phù hợp lứa tuổi HS tiểu học.

2.3. Cơ sở vật chất

Tham mưu đề xuất, phân đầu đạt các tiêu chí quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Phòng học, phòng làm việc, phòng hỗ trợ học tập và các hạng mục cơ sở vật chất khác được đầu tư, sửa chữa nâng cấp và xây mới, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Từng bước ổn định xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

3. Phương châm hành động: Chất lượng dạy học và giáo dục là danh dự của nhà trường

VI. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

1.1. Nhiệm vụ

Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng; có phẩm chất chính trị, có năng lực CM đáp ứng yêu cầu theo từng thời điểm; có trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng theo yêu cầu của công việc theo xu thế phát triển của xã hội, phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường; hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; lộ trình cụ thể:

Đến năm 2023, HT và các PHT phải đảm bảo đủ các yêu cầu về CM, nghiệp vụ như: Đại học sư phạm, trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ bồi dưỡng an ninh quốc phòng đối tượng 4...có năng lực quản lý, chỉ đạo, tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường theo nhiệm vụ được phân công; có khả năng tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường, cấp liên trường; sử dụng thành thạo các phần mềm để phục vụ công tác quản lý và các hoạt động dạy-học.

Đến năm 2024, Tổ trưởng CM là những GV có tuổi đời còn trẻ, dạy giỏi cấp trường trở lên, có uy tín cao với đồng nghiệp và có năng lực quản lý, chỉ đạo, tổ chức tốt các hoạt động CM của tổ.

Đến hết năm học 2022-2023, có nhân viên thư viện - thiết bị được đào tạo tập

huấn về chuyên ngành, có khả năng giới thiệu sách cho GV, HS trên nền tảng công nghệ tiên tiến (video); nhân viên kế toán kiêm văn thư được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ.

CB, GV, NV được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 100%; trong đó, tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 60% trở lên, cấp huyện đạt 30% trở lên, cấp tỉnh đạt 5% trở lên vào năm 2024.

CB, GV, NV sử dụng thành thạo máy tính đạt 100%; trong đó có trên 80% trở lên số tiết dạy sử dụng CNTT.

1.2. Giải pháp

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, ý thức trách nhiệm, tinh thần phấn đấu trong lực lượng CB, GV, NV; tạo các điều kiện thuận lợi để CB, GV, NV tham gia các chương trình tự đào tạo nâng trình độ chuẩn về CM, nghiệp vụ; tạo cơ chế khen thưởng kịp thời để khuyến khích, động viên CB, GV, NV thực hiện nhiệm vụ tự học tự rèn về mọi mặt.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng CBQL, GV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT 2018 và các yêu cầu của công việc phụ trách.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CB, GV, NV thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của từng thành viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó, đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CB, GV, NV có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CB, GV cốt cán, tổ trưởng cốt cán, cán bộ cốt cán; quan tâm bồi dưỡng các GV trẻ, tài năng để từng bước bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thân thiện, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB, GV, NV đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CB, GV, NV một cách hiệu quả. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, NV đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

Chỉ đạo các bộ phận xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định, đảm bảo tính khoa học, đẹp về hình thức, có chất lượng về nội dung; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện và lưu trữ.

Giáo viên chủ động vận dụng các PPDH một cách linh hoạt theo hướng tích cực hóa hoạt động của HS. Sử dụng kế hoạch dạy học thiết kế trên ứng dụng Powepoint, bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học một cách hợp lí và hiệu quả. Đầu tư thời gian, động viên khích lệ cả về vật chất và tinh thần để GV tham gia dự thi các hội thi CM có hiệu quả.

Quản lý CM đúng theo quy chế, đảm bảo nguyên tắc, phù hợp với thực tế nhà

trường, luôn có tính sáng tạo, khoa học, có hiệu quả.

Các tổ CM thực hiện thường xuyên việc dự giờ, thăm lớp, sinh hoạt tổ, trao đổi, thảo luận, tổ chức chuyên đề, thao giảng, tham gia hội thảo, sinh hoạt CM liên cụm trường, rút kinh nghiệm cho các thành viên, đặc biệt là các GV năng lực CM còn hạn chế.

Sử dụng thường xuyên, có hiệu quả phương tiện, đồ dùng, thiết bị dạy học, tạo thói quen sử dụng trong GV, kết hợp hài hoà, phù hợp giữa phương tiện, đồ dùng, thiết bị dạy học truyền thống với các phương tiện, đồ dùng, thiết bị dạy học hiện đại; từ đó có kinh nghiệm trong dạy học và nâng cao hiệu quả tiết dạy.

Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc; quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, giữ gìn mối đoàn kết nội bộ; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo nề nếp làm việc, học tập; hội họp, sinh hoạt khoa học, có hiệu quả.

Thực hiện đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn đúng quy trình, đúng thực chất.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy và học.

2.1. Nhiệm vụ

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới PPDH và đánh giá HS phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình, văn bản chỉ đạo và đối tượng HS. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với vui chơi giải trí, lý thuyết với thực tiễn; giúp HS có được những kỹ năng sống cơ bản.

Lớp học: 30 - 32 lớp.

HS: 850 đến 1000 HS.

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;

Huy động HS trong độ tuổi đến trường đạt từ 98,5% trở lên; Duy trì sĩ số HS đạt từ 99,5% trở lên.

Sinh hoạt tổ CM thường kỳ ít nhất 2 lần/tháng; đảm bảo chất lượng; chú trọng sâu vào việc bồi dưỡng, nghiên cứu CM.

Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh theo các Chương trình:

- Đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; Thực hiện Chương trình dạy học mô Tiếng Anh theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đảm bảo 100% HS được kiểm tra và đánh giá theo quy định Điều lệ trường học và quy chế CM; đảm bảo 100% các đề kiểm tra đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT;

Tỉ lệ HS học 2 buổi/ngày: Duy trì 100% HS học 2 buổi/ ngày;

HS đi học đầy đủ, vắng học có lý do chính đáng và được GVCN, nhà trường chấp thuận. Phần đầu duy trì tỉ lệ HS có ý thức trách nhiệm, xác định đúng động cơ học tập, rèn luyện phẩm chất tốt là 98% ;

Phần đầu 100% HS được tham gia các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động

giáo dục NGLL, các hoạt động Sao nhi đồng, hoạt động Đội thiếu niên;

Phần đầu hàng năm có 100% HS được đánh giá đạt về phẩm chất; hoàn thành môn học và hoạt động giáo dục đạt 98% trở lên ;

Hiệu quả đào tạo HS sau mỗi niên khoá đạt từ 95% trở lên đối với trẻ đến 14 tuổi, 90% trở lên đối với trẻ 11 tuổi.

2.2. Giải pháp thực hiện

Bằng nhiều biện pháp chủ động và phối hợp với chính quyền, các ban ngành có liên quan ở địa phương để ngăn chặn tình trạng HS trái tuyến nhưng có hồ sơ hợp lệ đến học tại trường;

Thực hiện cuộc vận động toàn trường đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học; biến quá trình học tập thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên;

Chuẩn bị tốt bài dạy, phân bố thời gian cân đối, hợp lý ở các phần, hoàn thành kế hoạch bài dạy. Bài dạy trình bày khoa học, logic, phù hợp đặc trưng bộ môn; ý tưởng rõ ràng, mạch lạc, chữ viết rõ nét; thiết kế bài dạy trên ứng dụng PowerPoint với những màu sắc, hiệu ứng... đẹp, sinh động, hấp dẫn để thu hút sự chú ý của HS, tạo hưng phấn cho các em trong quá trình tham gia vào hoạt động phát hiện, vận dụng kiến thức, phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù...;

Ưu tiên trong chỉ đạo công tác phát triển năng lực học tập cho những HS có năng lực tốt, hỗ trợ những HS có nguy cơ chưa hoàn thành môn học và hoạt động giáo dục; rèn luyện kỹ năng sống cho HS thông qua việc đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực và các hoạt động giáo dục khác;

Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo về đổi mới phương pháp dạy dựa trên những tài liệu đổi mới PPDH và đánh giá kết quả học tập cho các GV trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và quản lý;

Tăng cường kiểm tra về đổi mới PPDH và đánh giá. Đảm bảo đến năm 2023 có 90% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các PPDH đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;

Tiếp tục duy trì đối tượng HS học 2 buổi/ngày, tạo điều kiện để HS tham gia học các môn tự chọn tiến tới thực hiện CTGDPT 2018.

Đề xuất, tham mưu với cấp trên giao biên chế GV dạy các môn Tiếng Anh, Tin học trong những năm thực hiện thay sách lớp 3, 4, 5;

Thực hiện có hiệu quả các hoạt động NGLL để vừa nâng cao hiệu quả giáo dục nền nếp, phẩm chất cho HS, vừa nhằm thu hút HS đến trường.

Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại:

- Hệ thống phòng thư viện, thiết bị, phòng bộ môn, phòng máy tính.
- Mạng Internet tốc độ cao, máy chiếu, tivi...

2.3. Người phụ trách

HT, các PHT, tổ trưởng CM, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn...

3. CSVC và trang thiết bị giáo dục

3.1 Nhiệm vụ

Tập trung huy động các nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp CSVC và trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá; bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Phần đầu hàng năm thư viện trường đều đạt tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT và các năm 2019 đến năm 2025 thư viện đạt xuất sắc.

3.2. Giải pháp

Hàng năm, cân đối ngân sách hợp lí để thay thế lượng sách giáo khoa cũ và bổ sung các tài liệu tham khảo mới nhằm đảm bảo cho thư viện hoạt động có hiệu quả cao; vận động, quyên góp sách, truyện, tài liệu tham khảo... từ CMHS và HS cho thư viện để có nguồn sách phong phú phục vụ HS, GV;

Tham mưu với chính quyền địa phương và ban Đại diện CMHS để xây dựng kế hoạch vận động CMHS trong trường, các mạnh thường quân,... hỗ trợ các trang thiết bị, các công trình phục vụ cho hoạt động dạy – học của nhà trường, xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”;

Huy động các nguồn lực tài chính để trang bị, bảo trì phòng máy vi tính nhằm thực hiện dạy môn Tin học cho HS lớp 3, 4, 5.

3.3 Người phụ trách

HT, PHT phụ trách CSVC; kế toán, nhân viên thư viện - thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển CNTT

4.1. Nhiệm vụ

Tập trung triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy học; từng bước xây dựng thư viện điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học;

Động viên CBQL, GV, NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc;

Tổ chức cho 100% GV thiết kế và sử dụng kế hoạch dạy học hàng ngày trên ứng dụng PowerPoint;

Thi thiết kế bài soạn trên ứng dụng PowerPoint cấp trường.

4.2. Giải pháp

Đầu tư nâng cấp website có tên miền riêng của ngành GD&ĐT (edu.vn); liên hệ với chuyên viên phụ trách CNTT của Sở GD&ĐT nhờ thiết lập hệ thống E-mail có tên miền vn.edu cho toàn thể CBQL, GV;

Nâng cấp các gói thuê bao Internet, đầu tư hệ thống wifi phủ sóng rộng khắp toàn đơn vị;

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính, thư viện, thiết bị, CSVC, thông tin mạng, dạy học, các hoạt động thi đua, ... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng dạy và học. Động viên CB,

GV, NV tự học, tự rèn luyện hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, khai thác thông tin trên môi trường Internet phục vụ cho công việc;

Động viên, khuyến khích kết hợp với các biện pháp chế tài để CBQL, GV, NV tăng cường sử dụng, sử dụng hiệu quả website của đơn vị, hệ thống E-mail đã được thiết lập và cung cấp cho từng thành viên trong nhà trường;

Mở các lớp tập huấn ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, tập trung vào các kỹ năng cơ bản như: soạn thảo văn bản, khai thác Internet, sử dụng thư điện tử, ứng dụng PowerPoint... để phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và dạy học.

4.3. Người phụ trách

HT, tổ công tác CNTT.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

5.1. Nhiệm vụ

Tập trung huy động các nguồn lực xã hội vào việc phát triển nhà trường; Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đã được đầu tư, huy động.

5.2. Giải pháp

Quản lý tài chính, CSVC, thiết bị dạy học minh bạch, công khai, dân chủ, hợp lý, tiết kiệm, đúng mục đích, đạt hiệu quả cao;

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB, GV, NV;

Nắm bắt thời cơ, tranh thủ kịp thời để huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường;

Thu hút sự quan tâm về những thành tích mà nhà trường đã đạt được thông qua các cuộc họp, tiếp xúc với CMHS hoặc các cuộc họp với Đảng uỷ, chính quyền xã về các vấn đề có liên quan đến giáo dục; từ đó tạo sự phấn khích trong hỗ trợ, đóng góp của địa phương và nhân dân;

Thế chế hoá vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn ;

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cựu HS, CMHS đã đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Nguồn lực tài chính bao gồm:

+ Nguồn ngân sách Nhà nước cấp;

+ Nguồn kinh phí huy động từ xã hội hoá giáo dục, các đơn vị kinh tế, các mạnh thường quân, CMHS...

+ Các nguồn thu hợp pháp khác...

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

5.3. Người phụ trách

HT, các PHT, BCH CDCS, Chi đoàn, ban Đại diện CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

6.1. Nhiệm vụ

Từng bước xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với mỗi thành viên trong đơn vị, từ CBQL đến GV, NV, HS và CMHS;

Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quảng bá trong giáo dục; xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

6.2. Giải pháp

Tập trung xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường trong giai đoạn 2019-2024 làm nền tảng cho sự phát triển đến năm 2030;

Xây dựng thương hiệu nhà trường trên cơ sở khẳng định chất lượng giáo dục thông qua các phong trào mũi nhọn, hoạt động ngoài giờ cùng chất lượng đại trà, từ đó tạo dựng lòng tin và sự tín nhiệm đối với Đảng bộ chính quyền địa phương, CMHS và toàn xã hội;

Quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhóm zalo, facebook, website ...;

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường;

Thực hiện hiệu quả website, nhóm zalo, hệ thống E-mail của nhà trường để giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả công việc của nhà trường, từ đó mọi người biết đến và nhận được ý kiến phản hồi, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược; đồng thời nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính và thời gian hội họp trong cơ quan;

Có kế hoạch công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

6.3. Người phụ trách

HT, các PHT, BCH CDCS, CB, GV, NV, Chi đoàn, ban Đại diện CMHS.

VII. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Triển khai, phổ biến phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Xây dựng phương án triển khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường, HS, CMHS, Đảng bộ, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT cùng các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

BGH có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng mục tiêu thực hiện theo từng giai đoạn, năm học đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội;

Có phương án kiểm tra, rà soát, đánh giá để điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 sau từng giai đoạn, năm học sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030

Giai đoạn 1: Từ năm 2019-2024

Nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức; nâng cao chất lượng đội ngũ; phát triển chất lượng các phong trào mũi nhọn; xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; kiểm soát chặt chẽ công tác tuyển sinh lớp 1 nhằm đảm bảo mục tiêu về số lượng HS; nâng cấp, bổ sung CSVC, đặc biệt là phòng học và phòng chức năng.

Giai đoạn 2: Từ năm 2024-2030

Nhiệm vụ: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý; tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ; hoàn thiện CSVC; duy trì 100% lớp học và HS học 2 buổi/ngày, mở lớp bán trú cho HS với tỉ lệ từ 50-70% HS tham gia; phát triển chất lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh; phấn đấu được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 tới từng CB, GV, NV trong nhà trường; thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học;

Phối hợp với ban Đại diện CMHS cùng tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 đến CMHS các khối lớp;

Tổng hợp báo cáo Phòng GD&ĐT cùng các phòng ban CM khác, báo cáo với UBND huyện Phú Riềng về đội ngũ CB, GV, NV và hiện trạng CSVC, trang thiết bị tổ chức dạy học giai đoạn 2019-2024 đến năm 2030.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp HT tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện;

Tham mưu, đề xuất các phương án điều chỉnh thực hiện kế hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển CM trong từng giai đoạn, từng năm học.

Thông qua hoạt động CM từng năm học, PHT lồng ghép tổ chức thực hiện qua các buổi sinh hoạt CM, chuyên đề ...

3.3. Đối với các tổ trường CM

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch;

Lồng ghép tổ chức thực hiện kế hoạch thông qua hoạt động CM của năm học; thực hiện chuyên đề, thảo luận để tìm phương án thực hiện.

3.4. Đối với cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Căn cứ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 và kế hoạch từng năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học;

Tập trung nghiên cứu đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đúng mục tiêu, lộ trình đáp ứng yêu cầu phát triển thực hiện chương trình GDPT 2018.

VIII. KẾT LUẬN

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CBQL, GV, NV và HS trong nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế, xã hội, phương hướng, chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 này là cơ sở nền tảng để nhà trường định hướng quá trình phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

IX. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thị xã

Kiểm tra khảo sát tình hình thực tế tại Trường Tiểu học Hồng Thái Đông, qua đó tập trung đầu tư nguồn kinh phí xây dựng hệ thống CSVC đáp ứng yêu cầu Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Chỉ đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện không quá gò bó về cơ chế tài chính để nhà trường có thể chủ động nâng cao điều kiện CSVC;

Hằng năm giao biên chế cho Trường Tiểu học Hồng Thái Đông đáp ứng yêu

cầu về thực hiện nhiệm vụ, đủ số GV giảng dạy trên lớp; biên chế lớp học không quá 35 HS/ lớp;

Thuận chủ trương đề xuất của nhà trường qua việc phân công điều động GV dạy môn Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục thể chất từ năm học 2020-2021 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

2. Đối với Phòng GD&ĐT

Tham mưu với UBND huyện tạo mọi điều kiện để trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019- 2024 đã đề ra; chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường về cách tổ chức và thực hiện nhiệm vụ giáo dục;

Hỗ trợ nhà trường trong việc bổ sung biên chế GV dạy các môn Tiếng Anh, Tin học đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 khi trường tăng biên chế hoặc có giáo viên chuyển trường, nghỉ hưu ...;

Tư vấn hỗ trợ nhà trường các hoạt động CM, đưa đội ngũ CBQL, GV cốt cán của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông vào tổ mạng lưới CM của Phòng GD&ĐT và cử tham gia các lớp tập huấn CM nghiệp vụ, CTGDPT 2018;

Linh hoạt phê duyệt kế hoạch vận động nguồn tài trợ của đơn vị theo tinh thần Thông tư số 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Đối với UBND xã Hồng Thái Đông

Tập trung hỗ trợ Trường Tiểu học Hồng Thái Đông trong công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu sâu rộng trong địa bàn dân cư thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

Quan tâm, tạo nguồn kinh phí đầu hỗ trợ về CSVC cho nhà trường thông qua các dự án phát triển nông thôn mới;

Tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ nhà trường thực hiện công tác vận động nguồn tài trợ hợp pháp theo tinh thần Thông tư số 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

4. Đối với nhà trường

Tập thể CBQL, GV, NV và HS quán triệt và thực hiện đầy đủ nội dung của phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019- 2024;

Tổ chức triển khai và quyết tâm thực hiện thành công phương hướng, chiến lược của nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra;

Có phương án điều chỉnh bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 phù hợp với xu hướng phát triển trong mỗi năm học.

Trên đây là phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông, kính trình UBND xã Hồng Thái Đông xác nhận, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều

xem xét, phê duyệt. CB, GV, NV Trường Tiểu học Hồng Thái Đông chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện kế hoạch này sau khi được lãnh đạo Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều phê duyệt./.

Nơi nhận:

Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều;

UBND xã Hồng Thái Đông;

Công đoàn, Chi đoàn Trường TH Thái Đông;

CB, GV, NV Trường TH Hồng Thái Đông;

Ban Đại diện CMHS Trường TH Hồng Thái Đông;

Website: tieuhochongthaidong.edu.vn;

Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quế Nga